

Cộng đồng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu

○ TRẦN VĂN HÙNG

Vụ Hợp tác Quốc tế và Khoa học Công nghệ
Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam

Đồng bằng sông Cửu Long - vựa lúa lớn nhất nước ta đang chịu nhiều sức ép của BĐKH, đặc biệt ảnh hưởng rõ nhất là cộng đồng dân cư ven biển. Nhiều giải pháp thích hợp, hiệu quả đã và đang được xây dựng, triển khai.

Những quan ngại

Việt Nam là một nước nông nghiệp, với 75% dân số sống bằng nghề nông và 70% lãnh thổ là nông thôn. Sản xuất nông nghiệp hiện nay vẫn chủ yếu dựa trên các hộ cá thể, quy mô nhỏ, trình độ khoa học kỹ thuật chưa cao và còn phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết, khí hậu. Khi nhiệt độ, tính biến động và dị thường của thời tiết và khí hậu tăng sẽ ảnh hưởng rất lớn tới sản xuất nông nghiệp, nhất là trồng trọt, làm tăng dịch bệnh, dịch hại, giảm sút năng suất của mùa màng.

Sự gia tăng của thiên tai và các hiện tượng cực đoan của thời tiết, khí hậu như: Bão, lũ lụt, hạn hán, giá rét sẽ ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ tới sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy hải sản. Trong thời gian qua, ở nhiều địa phương khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), mùa màng đã bị thất bát hoặc mất trắng do thiên tai. Nước biển dâng làm tăng xâm nhập mặn sâu vào lục địa, làm mất nơi sinh cư thích hợp của một số loài thủy sản nước ngọt. Rừng ngập mặn bị thu hẹp ảnh hưởng

đến HST của khoảng 1.600 loài sinh vật thủy sinh, chim, thú... sống gần bó trong môi trường rừng.

Nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản và trồng trọt là những hoạt động sinh kế quan trọng nhất đối với cộng đồng địa phương. Nhìn chung, mức độ thành công của các ngành nghề có xu hướng giảm dần (khoảng 10% sau 10-15 năm) và tỷ lệ hộ nghèo còn cao. Bình quân mỗi hộ có 4,8 người với mức chi phí sinh hoạt 2,9 triệu đồng/hộ/tháng, chiếm 32,7% tổng lợi nhuận bình quân hàng tháng. Các hộ dân phải lo tìm nước sinh hoạt khoảng 6 tháng/năm với mức chi phí 220,6 ngàn đồng/hộ/tháng và chi phí cho chất đốt là 192,2 ngàn đồng/hộ/tháng.

Các nhóm dễ bị tổn thương do tác động của BĐKH là người nghèo, phụ nữ (nhất là phụ nữ mang thai), trẻ em, người già và người khuyết tật. Các lĩnh vực chịu tác động của BĐKH là sức khỏe. Ngoài ra, nước sạch, thu nhập và việc làm cũng là các lĩnh vực chịu tác động xấu do BĐKH gây ra.

Các hoạt động sinh kế khu vực ven biển ở ĐBSCL nói chung

đều chịu ảnh hưởng xấu bởi BĐKH. Riêng nuôi trồng thủy sản (NTTS) bị ảnh hưởng nặng nhất. Thực tế cho thấy, hiện tượng xâm nhập mặn cùng với việc chuyển đất lúa qua nuôi tôm trong khoảng 10 năm trở lại đây đã làm cho đất bị nhiễm mặn ở tỉnh Bạc Liêu, kết quả là 100% số hộ ở khu vực gần biển và 40% số hộ ở khu vực xa biển không thể trồng lúa. Năm yếu tố của thay đổi về thời tiết biểu hiện rõ rệt nhất là: Mức nước sông dâng cao; thời tiết thay đổi bất thường; nhiệt độ tăng cao; biến động lớn về nhiệt độ và xâm nhập mặn thường xuyên và mặn sâu hơn. Tỷ lệ số hộ canh tác tôm - lúa ở khu vực gần biển bị thua lỗ cao hơn gấp 3 lần khu vực xa biển.

Tuy nhiên, thiếu kinh phí, thiếu nhân lực được đào tạo và thiếu thông tin đang là những khó khăn hàng đầu cho cộng đồng ven biển trong quá trình ứng phó với tác động của BĐKH. Thiếu kỹ thuật phù hợp với điều kiện sản xuất cụ thể và hiệu quả sản xuất còn thấy là hai khó khăn lớn đi kèm với chi phí đầu vào ngày càng tăng cũng làm tăng rủi ro và

khó khăn hơn cho việc ứng phó với BĐKH. Bên cạnh đó, người dân vẫn chưa chủ động, có tâm lý chờ đợi, ỷ nại vào Nhà nước. Thời tiết đang và sẽ biến đổi thất thường cũng được xem là nguyên nhân gây ra nhiều bệnh mới, bệnh thường xuyên xuất hiện và khó kiểm soát hơn. Các chính sách hỗ trợ cũng chưa đáp ứng kịp thời như mong đợi từ thực tế của cộng đồng về công tác quản lý các cấp.

Giải pháp thích ứng

Ứng phó với BĐKH là giải pháp mang tính toàn cầu với tất cả mọi người. Do vậy, một số giải pháp nhằm thích ứng với BĐKH trong kinh tế nông - lâm nghiệp ở Việt Nam gồm: Nâng cấp phát triển hệ thống sông, đê biển; qui hoạch hệ thống sông nội đồng, hồ chứa và hệ thống thủy lợi; phát triển lâm nghiệp bền vững; kết hợp hài hòa giữa sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp; thích nghi hoạt động sản xuất với BĐKH; phát triển công nghiệp hỗ trợ; tăng cường hợp tác quốc tế và vai trò của quản lý nhà nước.

Để ứng phó với BĐKH ở Việt Nam cần giải quyết ba cấp độ: Cộng đồng, chính sách và năng lực về thể chế, trong đó năng lực về thể chế là quan trọng nhất. Giải pháp về qui hoạch vùng sản xuất và sử dụng nước để phục vụ sản xuất. Chính phủ đã hỗ trợ khoảng 1.900 tỷ đồng cho nghiên cứu về tác động của BĐKH trong giai đoạn 2009 – 2012 và các giải pháp ứng phó sẽ được nghiên cứu từ 2012 tới 2014.

Các giải pháp ứng phó hàng đầu trong sản xuất cần được thực hiện khi chi phí sản xuất ngày càng gia tăng, gồm: Qui hoạch vùng sản xuất cho phù hợp; nâng

cao nhận thức cho cộng đồng; hỗ trợ vốn và kỹ thuật mới trong sản xuất; tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng; tập huấn để nâng cao trình độ cho cán bộ phụ trách về BĐKH ở các địa phương; cần nghiên cứu phổ biến những giống loài mới cho phù hợp và công tác bảo vệ và cải thiện môi trường cần được coi trọng.

Tất cả các hoạt động sinh kế, kể cả việc cung cấp nước sạch của người dân ở khu vực ven biển ĐBSCL đều có thể được thay đổi để ứng phó với BĐKH. Hoạt động nuôi tôm, cua, cá ở khu vực ven biển mặc dù có nhiều rủi ro và chịu tác động xấu bởi BĐKH nhưng vẫn được chọn ưu tiên để sản xuất trong thời gian tới, vì đây là hoạt động kinh tế phổ biến nhất.

Hầu hết các hoạt động sinh kế đều có thể được người dân thay đổi theo cách khác nhau, tùy thuộc khả năng thay đổi về mức đầu tư, trang thiết bị, giống, kỹ thuật canh tác và thị trường đầu ra.

Để ứng phó với BĐKH, công tác bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển ngân hàng giống để lưu trữ giống cây trồng vật nuôi là rất cần thiết. Do vậy, người dân lưu ý các vấn đề sau: Chọn địa điểm và thiết kế cải tiến công trình để tránh xói lở do mực nước sông ngày một dâng cao; điều chỉnh mật độ nuôi và mực nước ao cho phù hợp; tăng cường quan trắc và cảnh báo môi trường cũng như thông tin thị trường cho người nuôi thủy sản; chú ý hơn tới giống lúa (chịu mặn, chịu hạn, kháng sâu bệnh) cũng như khả năng thay thế của những loài thủy sản khác. Đồng thời, để xuất việc tăng cường nghiên cứu ứng dụng mô hình tiết kiệm nước trong trồng

hoa màu và nuôi kết hợp cua biển để giảm bớt rủi ro.

Tuyên truyền rộng rãi về BĐKH giúp cộng đồng hiểu rõ hơn và có những phương án ứng phó kịp thời với BĐKH. Các hội thảo khoa học gần đây khuyến cáo việc lồng ghép các giải pháp ứng phó với BĐKH vào công tác quy hoạch và hoạch định chính sách. Có được sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước (về vốn, khoa học kỹ thuật, chuyển giao kỹ thuật - công nghệ mới) được xem là điều kiện thuận lợi.

Thông tin về BĐKH đã và đang được chú ý và tuyên truyền quan trọng nhất là thông qua tivi/radio. Dấu hiệu về BĐKH đã được hầu hết người dân và cán bộ địa phương nhận biết, với nguyên nhân được cho là do cả con người và các điều kiện tự nhiên. Xu hướng về BĐKH hiện nay xấu hơn và bất thường hơn so với 10-20 năm trước và được nhận định là sẽ tiếp tục xấu hơn trong 10-20 năm tiếp theo. BĐKH tác động tới cộng đồng chủ yếu thông qua: Thu nhập, việc làm, lương thực/thực phẩm, nước sạch, sức khỏe và sinh hoạt. Sức khỏe, nuôi trồng thủy sản và làm muối được xem là bị ảnh hưởng nhiều nhất, trong khi mô hình sinh kế được ưu tiên nhất là nuôi trồng thủy sản và hoa màu. Cộng đồng nhìn chung sẵn lòng thay đổi để thích ứng với tác động của BĐKH; cần lồng ghép các kiến thức về thích ứng với BĐKH trong quá trình xây dựng và thực hiện quy hoạch cũng như lập kế hoạch sản xuất, qui hoạch vùng sản xuất tập trung, được hỗ trợ tốt hơn về vốn và kỹ thuật cũng như thông tin, lưu ý nâng cấp cơ sở hạ tầng, tăng cường giáo dục và tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng về BĐKH. ■